

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 02 - 7 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Ông Võ Thanh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự.

-Nguyên đơn: Ngân Hàng H.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà N Hoàng Đạo T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N – Cán bộ tín dụng P1 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số H, N, khóm A, phường I, thành phố C (nay là A, tỉnh Cà Mau).

-Bị đơn: Bà Phạm Thị P.Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã L, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng H và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 15/01/2024, bà Phạm Thị P có vay tiền của Ngân hàng H với số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 013.0124TE191/HĐCV, hình thức vay: tín chấp trả từ lương hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng (từ 15/01/2024 đến 15/01/2029), lãi suất cho vay có điều chỉnh là: 11%/năm. Mục đích vay vốn: Tiêu dùng.

Kể từ ngày vay cho đến nay Bà Phạm Thị P đã trả lãi với số tiền là 8.540.000 đồng, đã trả vốn gốc số tiền là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi đã trả là

23.540.000 đồng. Tổng số tiền gốc còn lại đến ngày khởi kiện là 135.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 01/7/2025 là: 14.127.000 đồng.

Nay NHHT xã V yêu cầu giải quyết: Buộc Bà Phạm Thị P phải trả số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng số: 013.0124TE191/HĐCV là: 135.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/7/2025 là: 14.127.000 đồng, tổng số tiền gốc và tiền lãi 149.127.000 đồng.

Đối với bà Phạm Thị P mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà P vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là đúng quy định tại các Điều 30, 35, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Phạm Thị P đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng tại phiên tòa xét xử bà P vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự là hợp đồng tín dụng số 013.0124TE191/HĐCV ngày 15/01/2024. Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký nên các bên phát sinh tranh chấp.

[2.2] Về hiệu lực của hợp đồng: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy các hợp đồng tín dụng được nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận ký kết trên tinh thần tự nguyện không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật nên các bên tham gia ký kết hợp đồng phải có nghĩa vụ thực hiện.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện và lời khai của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cho rằng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Hiện tại bị đơn còn nợ nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 01/7/2025 tổng gốc và lãi là 149.127.000 đồng trong đó, tiền gốc là 135.000.000 đồng và tiền lãi là 14.127.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt, không có văn bản ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu. Xét thấy, việc bị đơn có ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng H là thực tế có xảy ra và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như các nội dung đã ký kết tại hợp đồng số 013.0124TE191/HĐCV ngày 15/01/2024. Do

đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H buộc bà Phạm Thị P thanh toán cho Ngân hàng H số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên tính đến ngày 01/7/2025 tổng gốc và lãi là 149.127.000 đồng trong đó, tiền gốc là 135.000.000 đồng và tiền lãi là 14.127.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng H không phải chịu án phí, được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 40, 228, 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H.

- Buộc bà Phạm Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho N1 Hợp tác xã V đến ngày 01/7/2025 tổng gốc và lãi là 149.127.000 đồng trong đó, tiền gốc là 135.000.000 đồng và tiền lãi là 14.127.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 01/7/2025 bà Phạm Thị P phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, hợp đồng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: **7.456.000** đồng buộc bà Phạm Thị P phải nộp.

Ngân hàng H không phải nộp án phí. Ngày 10/4/2025 Ngân hàng H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.580.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0010653) được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Út